

Số: 41/2021/QĐST-DS

*P, ngày 27 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng S.

Địa chỉ: 266-268 N, P 8, Q 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Võ Thị Nhượng T, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Gia Lai – S (Theo giấy ủy quyền số 3977/2020/GUQ-PL, ngày 28/12/2020);

Người được ủy quyền lại: Bà Dương Thị Thuỳ D, chức vụ phó phòng phụ trách phòng kiểm soát rủi ro – S CN Gia Lai. (Theo văn bản ủy quyền số 543/GUQ-CNGL ngày 04/01/2021).

Địa chỉ: 38 T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**Bị đơn:** Ông Trương Văn L và bà Ngô Thị Ánh X

Địa chỉ: làng P, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai;

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về khoản nợ:**

**Về khoản nợ:** Ông Trương Văn L và bà Ngô Thị Ánh X công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng S Thông qua Ngân hàng S – Chi nhánh Gia Lai, số tiền theo hợp đồng tín dụng như sau:

Số tiền theo Hợp đồng tín dụng số LD1726800453 ngày 25/9/2017 ; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1726800453 -01, Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1726800453-02 là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng), lãi tính đến ngày 19/4/2021 là 31.518.082đ, tổng cộng là

161.518.082đ (Một trăm sáu mươi một triệu năm trăm mười tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

Số tiền theo Hợp đồng tín dụng số LD1714200109 ngày 22/5/2017; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1714200109 ngày 22/5/2017 -01, Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1714200109 ngày 22/5/2017 -02 là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), lãi tính đến ngày 19/4/2021 là 96.978.710đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 496.978.710đ (Bốn trăm chín mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm mười đồng).

Tổng cộng số tiền gốc của hai khoản vay là 530.000.000đ (Năm trăm ba mươi triệu đồng) và lãi tính đến ngày 19/4/2021 là: 128.496.792đ (Một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 658.496.792đ (Sáu trăm năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

**Về thời hạn, phương thức trả tiền:**

**Về thời hạn thanh toán:** Ông Trương Văn L và bà Ngô Thị Ánh Xuân có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng S thông qua Ngân hàng S – Chi nhánh Gia Lai, toàn bộ số tiền gốc của cả hai hợp đồng là 530.000.000đ (Năm trăm ba mươi triệu đồng) và lãi tính đến ngày 19/4/2021 là: 128.496.792đ (Một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 658.496.792đ (Sáu trăm năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

**Thời hạn thanh toán: Từ ngày 19/4/2021 đến ngày 09/5/2021.**

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp ông L và bà X không trả được nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp như sau:

-Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1520/2017/PGD-CS ngày 23/11/2017 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01 ngày 17/4/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng S1, tỉnh Gia Lai giữa Ngân hàng S Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch S1 và ông Trương Văn L và bà Ngô Thị Ánh X, tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 307821 được Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 08/8/2017, thửa đất số: 57, tờ bản đồ số 62, diện tích 39.575,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm;

-Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 969/2017/PGD-CS ngày 23/5/2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng S1, tỉnh Gia Lai giữa Ngân hàng S Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch S1 và ông Trương Văn L và bà Ngô Thị Ánh X, tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 255719 được Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 20/5/2011, thửa đất số: 94a, tờ bản đồ số 10, diện tích 546m<sup>2</sup>;

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 459498 được Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/11/2006, thửa đất số: 24, tờ bản đồ số 64, diện tích 14.000m<sup>2</sup>;

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** án phí là 15.169.935đ (Mười lăm triệu một trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn ông Trương Văn L và bà Ngô Thị Ánh X có nghĩa vụ chung chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.169.935đ (Mười lăm triệu một trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng S thông qua Ngân hàng S – Chi nhánh Gia Lai, số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 13.763.978đ (Mười ba triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0006646 ngày 16/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

**Về chi phí Tố tụng:** Ông Trương Văn L và bà Ngô Thị Ánh X thanh toán lại cho Ngân hàng S thông qua Ngân hàng S - Chi nhánh Gia Lai, số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Võ Văn Quảng**